

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học: 2022 - 2023

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ trong kênh phát triển bình thường: Về cân nặng: 98% Về chiều cao: 98,4%	Trẻ trong kênh phát triển bình thường. Về cân nặng: 98% Về chiều cao: 98,4%
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, cân đo một quý/lần. Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%, SDD thể thấp còi dưới 2,5%. Phần đầu giảm ít nhất 3% số trẻ SDD so với đầu năm, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân và béo phì dưới 3%. 100% trẻ đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích.	100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, cân đo 3 lần/năm. Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%, SDD thể thấp còi dưới 2,5%. Phần đầu giảm ít nhất 3% số trẻ SDD so với đầu năm, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân và béo phì dưới 3%. 100% trẻ đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích.
3	Chất lượng giáo dục trẻ	Chất lượng kiểm định ở các lĩnh vực, trẻ đạt yêu cầu: Thể chất: 96 - 97%; Nhận thức: 97 - 98%; Ngôn ngữ: 95 - 96%; TCXH: 94 - 95%; Thẩm mỹ: 95 - 96%.	Chất lượng kiểm định ở các lĩnh vực, trẻ đạt yêu cầu: Thể chất: 96 - 97%; Nhận thức: 97 - 98%; Ngôn ngữ: 95 - 96%; TCXH: 94 - 95%; Thẩm mỹ: 95 - 96%.
IV	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)	Các ngày hội, ngày lễ, trải nghiệm trong khuôn viên trường học.	Các ngày hội ngày lễ, sân chơi tập thể, thăm quan trải nghiệm tại các địa điểm ngoài nhà trường, thực hành trải nghiệm với các vật thật: làm bánh, làm sinh tố, tổ chức hội chợ....

Hòa Nghĩa, ngày 20 tháng 9 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA


THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế, năm học: 2022-2023

Biểu mẫu 1.2

T	Nội dung	Toàn trường		Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
		Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo				
		Số trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi		
	Tổng số trẻ đi học	596	100	Đạt	21	21	35	145	195	191		
1	Huy động trẻ	Trẻ học nhóm ghép	596	100	Đạt	21	35	145	195	191		
		Trẻ học 2 buổi/ngày									1	
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập	596	100	Đạt	21	35	145	195	191		
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	596	100	Đạt	56						
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	596	100	Đạt	21	35	145	195	191		
		Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	596	100	Đạt	21	35	145	195	191		
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	596	100	Đạt	21	35	145	195	191		
		Trẻ có cân nặng bình thường			Đạt	21	34	141	183	168		
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ có cân nặng cao bình thường			Đạt	21	33	143	191	185	
			Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân			Đạt	0	2	2	5	8	
			Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi			Đạt	0	0	0	4	3	
			Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm			Đạt	0	0	0	2	5	
			Trẻ thừa cân	15	2.5	Đạt	0	0	2	2	5	8
			Trẻ béo phì	21	3.5	Đạt				2	6	13
			Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	609	100	Đạt	21	33	143	191	191	185

T		Kết quả thực tế đạt được trong năm học																
		Toàn trường					Trong đó chia ra											
		Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo										
Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi		25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi										
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần		596	92,7	Đạt												
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ																
		Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"																
		Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"							4%									
Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"							0											
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN																		
Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ																	1	
																	100%	

Hòa Nghĩa, ngày 20 tháng 9 năm 2022


 TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA
 Nguyễn Thị Phương

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học: 2022-2023

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng		
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	7	-
3	Phòng học tạm	2	-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3870	6,5
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1935	3,2
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	40	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	35	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	50	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	0	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	180	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	630/18 lớp	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	35/lớp	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	12/lớp	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	36 bộ	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	46	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	54	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Mic nói	10	
2	Tivi	20	
3	Camera	21	
4	Bộ lego	20	
5	Các khối gỗ	840	
6	Bộ Nam châm	05	
7	Bộ thí nghiệm	05	

Biểu mẫu 1.4

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Số lượng(m')	
			Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		17
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		1	

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
...	...		

Hòa Nghĩa, ngày 20 tháng 9 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương
Nguyễn Thị Phương

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2022-2023

T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp					
			TS	Th S	Đ H	C Đ	T C	Dướ i TC	Hạn g I	Hạn g II	Hạn g III	Hạn g IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	51		1	39	5	3	3		3							
I	Giáo viên	37			32	3	1	0		19	12	6					
1	Nhà trẻ	5			4	1	0			2	3						
2	Mẫu giáo	32			28	3	1	0		17	9	6					
II	Cán bộ quản lý	3		1	2												
1	Hiệu trưởng	1		1						1			1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2				
III	Nhân viên	11			5	1	2	3									
1	Nhân viên văn thư																
2	Nhân viên kế toán	1			1												
3	Thủ quỹ	1			1												
4	Nhân viên y tế																
5	Nhân viên nuôi dưỡng	9			3	1	2	3									
6	Nhân viên khác																
...	...																

Ghi chú: Đối tượng chưa có tiêu chí đánh giá "Hạng chức danh nghề nghiệp" và "Chuẩn nghề nghiệp" thì để trống.

Văn thư: Hạng I tương ứng với Văn thư viên chính, Hạng II tương ứng với Văn thư viên, Hạng III tương ứng với văn thư viên trung cấp

Hòa Nghĩa, ngày 20 tháng 9 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2022-2023 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	10/2022	Bùi Thị Thủy - GV	1	Nâng chuẩn	Tại chức	Đại học

Hòa Nghĩa, ngày 20 tháng 9 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương
Nguyễn Thị Phương

Hướng dẫn ghi biểu

- Cột 2: Ghi dự kiến thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ tháng/năm đến tháng/năm
- Cột 3: Ghi tên đối tượng tham gia: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên...
- Cột 6: Ghi hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, vừa học vừa làm, trực tuyến...
- Cột 7: Ghi trình độ đào tạo, bồi dưỡng đạt được sau khi hoàn thành (Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ, Chứng nhận..)

Dương Kinh, ngày 05 tháng 10 năm 2022

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai của Trường Mầm non Hòa Nghĩa
Thời điểm đầu năm học 2022 - 2023**

Thời gian: 9h0 phút ngày 05 tháng 10 năm 2022

Địa điểm: Văn phòng trường mầm non Hòa Nghĩa.

Thành phần:

Trụ trì: Đ/c Nguyễn Thị Phương – Hiệu trưởng – Trưởng ban chỉ đạo;

Thư ký: Đ/c Vũ Thị Lê – CTCD – Phó trưởng ban chỉ đạo.

Các đồng chí: Phó hiệu trưởng, Bí thư chi đoàn, Ban thanh tra nhân dân, Tổ trưởng chuyên môn các tổ, Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tổng số triệu tập: 7 đ/c. Phụ huynh: 01 đồng chí.

Nội dung công khai: họp niêm yết công khai ba nội dung theo Thông tư 36 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công khai các khoản thu – chi năm học 2022-2023

1. Nội dung công khai

Thực hiện công khai trong nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Trên tinh thần đó trường mầm non Hòa Nghĩa thực hiện niêm yết công khai 3 nội dung theo Thông tư 36 tại thời điểm đầu năm học 2022 - 2023.

Đồng chí Hiệu trưởng thông qua các Biểu công khai để dán tại bảng tin của trường:

1. Biểu 1: Thông báo Cam kết chất lượng năm học 2022 – 2023; Biểu 2: Thông báo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ thực tế; Biểu 3: Thông báo điều kiện cơ sở vật chất của trường; Biểu 4: Thông báo điều kiện đội ngũ;

2. Thông báo công khai: Kế hoạch thu chi năm học 2022-2023; Các khoản thu năm học 2022-2023;

2. Hình thức, thời gian công khai

Tron các cuộc họp; Dán niêm yết tại bảng tin của trường, tại các điểm trường; Phòng họp Hội đồng, đăng trên trang Web site của trường

Thời gian công khai: Trong vòng 30 ngày

3. Ý kiến phát biểu của các đồng chí dự họp

Toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên có mặt đều nhất trí với các thông tin đ/c Hiệu trưởng đã thông qua để dán công khai tại bảng tin và đăng trên trang Website của trường. Các thông tin đều chính xác so với thực tế.

Kết luận của đồng chí Nguyễn Thị Phương: Cuộc họp nhất trí với các thông tin đã công khai, đồng chí thủ quỹ nhà trường dán niêm yết các bản công khai tại bảng công khai của nhà trường trong vòng 30 ngày (Từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/11/2022), giao bảo vệ của trường trông coi các biểu công khai, không để mất hoặc hỏng. Các thông tin trên sẽ tiếp tục được công khai tới toàn thể phụ huynh của trường thông qua cuộc họp phụ huynh học sinh năm học 2022 - 2023.

Nội dung được công khai rộng rãi, nhà trường kính mong các đồng chí CBGV,NV và toàn thể phụ huynh học sinh của trường xem thông tin trên bảng tin có ý kiến gì xin phản hồi về BGH nhà trường trong vòng 15 ngày để được giải đáp.

Biên bản này lập thành 2 bản, lưu trong hồ sơ của nhà trường.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 ngày 05 tháng 10 năm 2022.

THƯ KÝ

Vũ Thị Lê



Nguyễn Thị Phương

Vũ Thị Hồng - Châu

Lê Thị Quỳnh Liên

Trần Thị Tuyết

Lê Thị Liên Anh

XÁC NHẬN CỦA PHỤ HUYNH

Số:291/TB-MNHN

Hòa Nghĩa, ngày 05 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai các khoản thu – chi năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định thời gian làm việc của giáo viên mầm non;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện kế hoạch 215/KH-UBND ngày 09/09/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/2/20217 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm

Thực hiện Công văn số 420/GD&ĐT ngày 27/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối

với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023 trên địa bàn quận Dương Kinh.

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế, giáo dục và đào tạo địa phương, tính chất đặc thù của bậc học mầm non;

Căn cứ biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 03/10/2022; biên bản họp phụ huynh của 18 lớp trường mầm non Hoà Nghĩa ngày 04/10/2022

Trường mầm non Hòa Nghĩa công khai các khoản thu chi năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

Dự kiến số học sinh huy động đến trường là 600 học sinh, giảm trừ thất thu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, và học sinh đi học không đều, tỷ lệ chuyên cần thấp, thất thu. Số thực thu là 500 học sinh.

1. Học phí:

1.1. Dự kiến Thu

Dự kiến mức thu: 203.000 đ/cháu/tháng (Hỗ trợ theo Nghị định 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019). (Chờ hướng dẫn cụ thể cho năm học 2022-2023 của HĐND thành phố Hải Phòng về mức thu và hỗ trợ học phí).

1.2. Dự kiến chi

+ Số trẻ thu học phí là 500 cháu:

Tổng số tiền học phí thu được: $500 \text{ trẻ} \times 203.000\text{đ} \times 9 \text{ tháng} = 913.500.000 \text{ đ}$ đồng.

Cụ thể mức chi:

+ 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định ($40\% \times 913.500.000 = 337.792.900\text{đ}$):

+ 60% Chi nghiệp vụ ($60\% \times 913.500.000 = 548.100.000\text{đ}$):

Trong đó: - 10% Chi hỗ trợ lương cô nuôi. (đóng bảo hiểm 3 tháng hè theo mức tối thiểu vùng)

- 45% Chi tăng cường cơ sở vật chất: Mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng nhà bếp, sửa chữa cơ sở vật chất

- 45% Chi hoạt động chuyên môn: Mua sắm tài liệu, văn phòng phẩm, các hội thi, chuyên đề, tổ chức các ngày hội, ngày lễ; khám sức khỏe, may đồng phục cho giáo viên, nhân viên.

2. Tổ chức bán trú:

2.1. Tiền ăn:

* Mức thu : 22.000 đ/cháu/ngày

Trong đó :

+ Tiền ăn: 20.000 đ/cháu/ngày.

+ Chắt đốt: 2.000 đ/cháu/ngày.

* Kế hoạch chi:

+ Tiền ăn dùng để mua thực phẩm nấu ăn cho các con tại trường. Cháu mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 2 bữa phụ; cháu nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

2.2. Thiết bị bán trú:

- Kế hoạch thu:

+ Đối với học sinh mới tuyển: 360.000đ/trẻ/năm (Thu theo kỳ : 180.000đ/cháu/kỳ)

+ Đối với học sinh đã học năm trước: 200.000đ/cháu/năm (Thu theo kỳ 100.000đ/cháu/kỳ)

- Kế hoạch chi: Dùng để mua gối, khăn mặt, bàn chải răng, xà phòng....và bổ sung các trang thiết bị bán trú: Phần nằm, đệm, chăn, ca, cốc, bát, thìa...

3. Chăm sóc bán trú:

3.1. Tiền hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý (thu theo tháng)

* Kế hoạch thu:

Trên cơ sở tính toán, trường dự kiến mức thu hỗ trợ nhân viên nấu ăn là: 115.000đ/cháu/tháng

* Kế hoạch chi:

- 90% chi trả nhân viên trực tiếp nấu ăn

- 10% chi công tác quản lý

3.2. Tiền quản lý trẻ ngoài giờ:

* Kế hoạch thu: Căn cứ điều kiện kinh tế địa phương, trường dự kiến thu 230.000đ/cháu/tháng.

* Kế hoạch chi:

- 70 % chi giáo viên trực tiếp làm thêm.

- 12% chi công tác quản lý.

- 12% tăng cường cơ sở vật chất

- 6% chi phúc lợi

3. Tiền học thêm ngày thứ 7:

* Kế hoạch thu: 50.000đ/ngày.

* Kế hoạch chi:

- 70 % chi giáo viên, nhân viên trực tiếp làm

- 12% chi công tác quản lý.

- 12% tăng cường cơ sở vật chất
- 6% chi phúc lợi

4. Cho trẻ làm quen tiếng anh

* *Kế hoạch thu:* 160.000đ/tháng

* *Kế hoạch chi:*

- + 80% trả về trung tâm liên kết
- + 10% chi trả cho giáo viên chủ nhiệm
- + 10% công tác quản lý và cơ sở vật chất.

Trên đây là kế hoạch thu – chi của trường mầm non Hòa Nghĩa năm học 2022-2023. Trường xin công khai tới toàn thể các bậc phụ huynh, cộng đồng. Nhà trường xin tiếp nhận ý kiến đóng góp của các bậc phụ huynh qua phòng tiếp dân, hoặc số điện thoại của Hiệu trưởng (0768348438)

Nơi nhận:

- UBND quận Dương Kinh;
- Phòng GD&ĐT;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương

Nguyễn Thị Phương